

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10-01-2025
V/v: Ly hôn; tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 824/2024/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ I, ấp B, xã P, thành phố B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Đình K, sinh năm 1988; địa chỉ nơi thường trú: Xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú tại: Tổ I, ấp B, xã P, thành phố B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 10 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông K chung sống từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại

UBND xã P, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16, đăng ký ngày 19/3/2020, hôn nhân là tự nguyện. Trong thời gian chung sống do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bà và ông K không chung sống với nhau từ tháng 03/2022 cho đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông K.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Quang N, sinh ngày 26/7/2021, bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông K cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Võ Đình K, nhưng ông Võ Đình K không đến Tòa án làm việc theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Võ Đình K.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Võ Đình K, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn; tuy nhiên, tại thời điểm tổng đạt văn bản tố tụng, bị đơn không có mặt tại địa phương. Căn cứ vào các quy định tại các Điều 174, 177 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành lập các Biên bản về việc không thực hiện được việc cấp, tổng đạt, thông báo cho bị đơn và Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vẫn không đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa xét xử. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T, ông K.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh T đối với bị đơn ông Võ Đình K:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông K chung sống từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16, đăng ký ngày 19/3/2020, đây là hôn nhân là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay bà T yêu cầu được ly hôn với ông K, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Xét thấy, trong quá trình tố tụng, ông K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh phản đối lại lời trình bày của bà T. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông K đã tới mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần cho bà T được ly hôn với ông K.

2.2 Về con chung: Bà T khai, bà T và ông K có 01 con chung tên Võ Quang N, sinh ngày 26/7/2021, hiện cháu N đang ở cùng với bà T. Nay bà T yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông K cấp dưỡng, xét yêu cầu này của bà T là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Bà T tự khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ phù hợp hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử thống nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 9, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147; Điều 227, khoản 1 Điều 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh T đối với bị đơn ông Võ Đình K về việc: “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con”.

- Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Thanh T được ly hôn với ông Võ Đình K.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Quang N, sinh ngày 26/7/2021 cho bà Đặng Thị Thanh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận bà Đặng Thị Thanh T không yêu cầu ông Võ Đình K cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Võ Đình K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị Thanh T tự khai không có, không yêu cầu Hội đồng xét xử đặt ra giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Đặng Thị Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đặng Thị Thanh T đã nộp theo Biên lai thu ký hiệu BLTU/24, số 0005547 ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Bà Đặng Thị Thanh T đã nộp xong tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Đặng Thị Thanh T, ông Võ Đình K có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhậnTM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự; **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- TAND tỉnh Bình Dương
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Lưu: HS, VP.

Lê Cẩm Hằng